

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 259/2019/HSPT

Ngày: 29/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Xuân Tuấn

Các thẩm phán: Bà Hoàng Lan Phương

Bà Lê Thu Hương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Ninh Thị Khánh Tân

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Lan - Kiểm sát viên

Ngày 29/10/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 207/2019/HSPT ngày 04 tháng 9 năm 2019.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Hữu T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án số 205/2019/HSST ngày 24/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn C - Sinh năm 1991

Nơi cư trú: Thôn 7, xã TT, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Trần Thị B; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 23/6/2015 Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Đến ngày 05/4/2016 chấp hành xong hình phạt, trở về địa phương.

Bị tạm giữ ngày 21/01/2019; đến ngày 30/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. Nguyễn Hữu T - Sinh năm 1989

Nơi cư trú: Thôn Đồng Xuân, xã TT, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị H; tiền án, tiền sự: không.

Tạm giữ ngày 21/01/2019; đến ngày 30/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Bị cáo không kháng cáo: Nguyễn Thịnh T, Đào Thế H.

Bị hại không kháng cáo: Đào Xuân D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thịnh T; Đào Thế H; Nguyễn Văn C và Nguyễn Hữu T là bạn bè quen biết nhau từ trước. Vào tối ngày 19/01/2019, T, H, C và T đến nhà bạn của T ở xã Hoàng Lý, thành phố Thanh Hóa để ăn cơm. Sau khi ăn, uống xong Đào Thế

H điều khiển xe mô tô phía sau chở Nguyễn Thịnh T; Nguyễn Văn C điều khiển xe mô tô phía sau chở Nguyễn Hữu T, đi dọc đường từ cầu Hàm Rồng về đường Nam Sông Mã. Đến khoảng 23 giờ 45' cùng ngày thì H, T, C và T đi đến đoạn đường Duy Tân, phường Nam Ngạn, thành phố Thanh Hóa thì gặp 02 thanh niên đi xe máy ngược chiều, chửi bới nhóm của T. Do tự nhiên bị nhóm kia chửi nên H và C cho xe quay lại đuổi theo nhưng không kịp nên quay lại để đi về. Đang trên đường đi thì nhóm của T phát hiện thấy anh Đào Xuân D, sinh năm 1997 trú tại SN 02/75 Duy Tân, phường Nam Ngạn, thành phố Thanh Hóa điều khiển xe máy Sirius BKS: 36M4- 6797 đến. T nghĩ anh D đi cùng nhóm với hai thanh niên kia nên nói: “Người của bọn nó đây rồi”; thấy T nói vậy, H điều khiển xe máy chặn ngay đầu xe của anh D, sau đó T xuống xe đi lại về phía anh D rồi dùng tay nắm liên tiếp vào mặt, người làm anh D choáng váng ngã xuống lề đường, H, T tiếp tục xông vào dùng chân đạp liên tiếp vào người, mặt làm anh D bất tỉnh. Thấy vậy, C vào can ngăn và nói: “ Nó ngất rồi, đừng đánh nữa”; nghe C nói vậy, H và T không đánh anh D nữa. H nói với T lấy chìa khóa và xe máy của anh D. Đồng thời, T còn lấy thêm trong túi quần anh D 01 ví da và 01 điện thoại di động Iphone 6. Sau khi lấy được tài sản của anh D, T lên chiếc xe, nổ máy rồi tắt cả đi về phòng trọ của C ở 39 Đỗ Huy Cư, phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa. Tại đây, T lấy ví kiểm tra thấy bên trong có 81.000đ và một số giấy tờ cá nhân mang tên Đào Xuân D; tiền và giấy tờ cá nhân của anh D, T giữ, còn chiếc điện thoại Iphone 6, T đưa cho H sử dụng. Sau đó tắt cả tiếp tục xuống quán Karaoke HQ ở 45 Phạm Ngũ Lão, phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa để hát. Do không có tiền thanh toán nên T đã để lại chiếc xe máy Sirius BKS: 36M4- 6797 vừa lấy được của anh D cho anh Nguyễn Trọng Quý SN 1985 trú tại phố Thành Yên, phường Quảng Thành, thành phố Thanh Hóa (là quản lý quán hát) lấy 4.300.000đ. Số tiền cầm cố xe T đã thanh toán cho anh Quý 3.300.000đ tiền hát; số còn lại T chi tiêu cá nhân hết. Đến ngày 21/01/2019 Đào Thế H, Nguyễn Thịnh T, Nguyễn Văn C và Nguyễn Hữu T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa xin đầu thú.

Đối với anh Đào Xuân D, sau khi bị T và H dùng chân, tay đánh. Gia đình đã đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa điều trị từ ngày 20/01/2019 đến ngày 23/01/2019 thì ra viện.

Ngày 30/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa đã ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với Đào Xuân D. Tại bản giám định pháp ý về thương tích số 125/2019 ngày 14/3/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận Đào Xuân D bị tổn hại 01% sức khỏe.

Theo báo cáo của anh Đào Xuân D, chiếc xe máy BKS: 36M4 - 6797 có trị giá khoảng 17.500.000đ; 01 điện thoại Iphone 6 plus có trị giá khoảng 8.500.000đ

Ngày 21/01/2019 sau khi biết chiếc xe mô tô BKS: 36M4 - 6797 là tài sản do phạm tội mà có anh Nguyễn Trọng Quý đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa để giải quyết vụ án; Đào Thế H đã giao nộp 01 điện thoại Iphone 6 plus.

Ngày 24/01/2019 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng đã tiến hành định giá chiếc xe mô tô BKS: 36M4 - 6797 có giá trị là 7.875.000đ; chiếc điện thoại Iphone 6 plus có trị giá là 5.950.000đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa đã trả lại toàn bộ tài sản cho anh D; anh D đã nhận đủ và không có

yêu cầu gì. Trong thời gian nằm điều trị thương tích do H và T gây ra anh D đã phải chi phí, thiệt hại và yêu cầu bồi thường những khoản tiền sau:

- Tiền viện phí và thuốc điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa là: 7.000.000đ;

- Tiền sinh hoạt, người chăm sóc và tiền thuê xe đi lại là: 5.000.000đ

- Tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị 30 ngày là: 9.000.000đ;

- Tiền mua thuốc điều trị sau khi ra viện là: 2.000.000đ;

Tổng số tiền thiệt hại anh Đào Xuân D yêu cầu các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường là 23.000.000đ.

Ngày 27/6/2019, bị hại là anh Đào Xuân D có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu về phần bồi thường dân sự như đã nêu trên.

Đối với anh Nguyễn Trọng Quý là người cho Nguyễn Thịnh T vay tiền, cầm cố xe, nhưng trước khi cho T cầm cố xe, anh Quý không biết nguồn gốc chiếc xe mô tô T mang đi cầm cố là tài sản phạm tội mà có nên không có cơ sở để xử lý.

Ngày 30/5/2019, anh Nguyễn Trọng Quý có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu về việc anh không yêu cầu bị cáo Nguyễn Thịnh T phải bồi thường cho anh số tiền 4.300.000đ anh đã cho T vay và cầm cố xe.

Do có hành vi nêu trên, tại Bản án số 205/2019/HSST/ngày 24/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa đã quyết định:

Áp dụng Khoản 1 Điều 168; điểm s Khoản 1, 2 Điều 51, 58, 38 và áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS (đối với H); xử phạt Nguyễn Thịnh T 05 (năm) năm tù; Đào Thế H 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 390; điểm s, i Khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 BLHS; xử phạt Nguyễn Văn C 09 tháng tù; Nguyễn Hữu T 06 tháng tù về tội “Không tố giác tội phạm”.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Sau án sơ thẩm xử, ngày 05/8/2019 các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Hữu T đều có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên nhận thấy bị cáo Nguyễn Văn C có thêm tình tiết mới là “Tham gia hoạt động hiến máu tình nguyện”, bị cáo còn có bác ruột (anh trai của bố) là Liệt sỹ, hiện tại bố của bị cáo là người đang thờ cúng và hưởng chế độ của Liệt sỹ. Kiểm sát viên đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo C, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm nhưng cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Đối với bị cáo T, KSV nhận thấy tuy T không có tình tiết mới tại cấp phúc thẩm nhưng bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, tính chất hành vi phạm tội có mức độ. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm s, i Khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Kiểm sát viên đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm nhưng cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét đối với kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và xét xử ở cấp sơ thẩm, bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, về quyết định của người tiến hành tố tụng và của Cơ quan tiến hành tố tụng.

Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hợp pháp theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định nên cần được xem xét theo quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và nhận định của bản án sơ thẩm, thể hiện:

Vào khoảng 23h45 ngày 19/01/2019, tại Đường Duy Tân, thuộc phường Nam Ngạn, thành phố Thanh Hóa; Nguyễn Thịnh T và Đào Thế H đã có hành vi đánh anh Đào Xuân D làm anh D bị ngã và ngất. Sau đó, T và H đã lấy 01 điện thoại di động Iphon 6plus trị giá là 5.950.000đ, 01 xe máy trị giá trị là 7.875.000đ, 01 ví da bên trong có 81.000đ và một số giấy tờ tùy thân khác của anh D. Tổng giá trị tài sản T và H chiếm đoạt của D là 13.906.000đ. Tại đây, C và T là bạn bè đi cùng T và H tuy không tham gia vào việc đánh và chiếm đoạt tài sản của anh D nhưng C và T đều chứng kiến và biết rõ hành vi của T và H, C đã có lời lẽ can ngăn nhưng vì nể nang là bạn bè nên cả C và T không đến cơ quan chức năng tố giác hành vi phạm tội của T và H.

[3] Hành vi của C và T bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Không tố giác tội phạm” theo quy định tại Khoản 1 Điều 390 BLHS là có căn cứ.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động tư pháp trong việc phát hiện, đấu tranh phòng chống tội phạm.

[5] Xét kháng cáo của các bị cáo thấy rằng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã thành khẩn khai báo. Sau khi phạm tội, các bị cáo đã ra đầu thú. Riêng bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bản án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm s Khoản 1,2 đối với các bị cáo và áp dụng thêm điểm i Khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo T là có căn cứ.

[6] Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo và riêng bị cáo C có thêm tình tiết giảm nhẹ mới là “Tham gia hoạt động hiến máu tình nguyện”. Ngoài ra bị cáo C còn có bác ruột (anh trai của bố) là Liệt sỹ, hiện tại bố của bị cáo là người đang thờ cúng và hưởng chế độ của Liệt sỹ; ông bà nội bị cáo là người có công lao trong kháng C chống Pháp, được nhà nước khen thưởng “Bằng Khen” nên bị cáo C được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS tại Khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xét thấy bị cáo C tuy có nhân thân xấu nhưng đã lâu, không thuộc trường hợp tái phạm. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có thêm tình tiết mới tại cấp phúc thẩm, bị cáo đã có hành động can ngăn người phạm tội nên có thể chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm nhưng cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp với quy định tại Điều 65 BLHS.

Đối với bị cáo T tuy không có tình tiết mới tại cấp phúc thẩm nhưng bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, tính chất hành vi phạm tội có mức độ. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm s, i Khoản 1, 2 Điều 51 BLHS nên chưa cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà có thể cho cải tạo giáo dục tại địa phương. Vì vậy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm nhưng cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp với quy định tại điều 65 BLHS.

[8] Kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[9] Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 355; điểm e Khoản 1 Điều 357 BLTTHS.

Chấp nhận kháng cáo của Nguyễn Văn C, Nguyễn Hữu T.

Sửa Bản án số 205/2019/HSST ngày 24/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa về phần hình phạt đối với các bị cáo.

Áp dụng Khoản 1 Điều 390; điểm s Khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, 58, 65 BLHS (đối với 02 bị cáo); áp dụng thêm điểm i Khoản 1 Điều 51 BLHS (đối với T).

Xử phạt Nguyễn Văn C 09 (chín) tháng tù về tội “Không tố giác tội phạm”, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt Nguyễn Hữu T 06 (sáu) tháng tù về tội “Không tố giác tội phạm”, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo C, T cho UBND xã TT, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục bị cáo được thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND thành phố Thanh Hóa;
- TAND thành phố Thanh Hóa;
- Công an thành phố Thanh Hóa;

Dương Xuân Tuấn

- Thi hành án HS, DS TP.Thanh Hóa;
- UBND xã TT, Nông Công;
- bị cáo, lưu HSVA.

